

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35CTN1 Nĩm h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122167220401 - Thanh tĩn qu c t H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3572050248	35CTN1	L ² Ph m Ph ng Th y	11/08/1993				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
2	3572050266	35CTN1	Ki u Th Nhung	17/08/1993				8.0			8.0	2.4	9.5	6.7	9.1	
3	3572050694	35CTN1	Nguy n Ho ¼ng VIO	19/06/1993				8.0			8.0	2.4	9.5	6.7	9.1	
4	3572050700	35CTN1	ñ Th Thanh Tĩ n	06/06/1993				8.0			8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	
5	3572050708	35CTN1	Nguy n Th C m Tú	27/02/1993				8.0			8.0	2.4	8.3	5.8	8.2	
6	3572050715	35CTN1	Ng» Th Kim Ái	28/12/1993				9.0			9.0	2.7	8.3	5.8	8.5	
7	3572050740	35CTN1	VH ¼ng c Nh	16/06/1993				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
8	3572050745	35CTN1	Phan Thanh Hũng	16/03/1993				8.0			8.0	2.4	9.5	6.7	9.1	
9	3572050752	35CTN1	ñ ng Ng c Thi ² n Thanh	30/01/1993				9.0			9.0	2.7	8.8	6.2	8.9	
10	3572050761	35CTN1	Ph m Th Th nh	08/08/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
11	3572050771	35CTN1	Vĩ Pha Ly	02/02/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
12	3572050778	35CTN1	Phan Th Lành	21/06/1993				8.0			8.0	2.4	6.3	4.4	6.8	
13	3572050798	35CTN1	Ng» Th M Quyên	27/10/1993				9.0			9.0	2.7	8.8	6.2	8.9	
14	3572050812	35CTN1	Nguy n Tri Luân	02/09/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
15	3572050823	35CTN1	ñ inh Th Thu	16/03/1993				7.0			7.0	2.1	9.0	6.3	8.4	N HP
16	3572050828	35CTN1	B ½i Huu nh Thanh Duy	02/02/1993				10.0			10.0	3.0	8.0	5.6	8.6	
17	3572050832	35CTN1	Nguy n ã c Th nh	24/12/1993				8.0			8.0	2.4	9.0	6.3	8.7	
18	3572050836	35CTN1	Tr n Tri u Tiên	14/12/1992				10.0			10.0	3.0	8.5	6.0	9.0	
19	3572050840	35CTN1	Qu- ng Th Nh	03/09/1993				9.0			9.0	2.7	9.8	6.9	9.6	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CTN1 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167220401 - Thanh t ấ n qu c t H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3572050844	35CTN1	Nguy n V ấ H ấ nh	10/07/1993				9.0			9.0	2.7	8.5	6.0	8.7	
21	3572050866	35CTN1	V ấ Xu ấ n	08/11/1993				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
22	3572050867	35CTN1	Tr nh Th	Ki u	19/09/1993			8.0			8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
23	3572050869	35CTN1	Tr n H u	Đ ấ g	07/02/1993			6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
24	3572050870	35CTN1	Nguy n B o	Ng c	12/10/1993			8.0			8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
25	3572050871	35CTN1	Ph m Th Thu	H ng	09/11/1993			6.0			6.0	1.8	9.8	6.9	8.7	
26	3572050872	35CTN1	L 2 Th	D p	20/02/1993			9.0			9.0	2.7	9.5	6.7	9.4	
27	3572050873	35CTN1	Cao ấ c	Huy	09/12/1993			6.0			6.0	1.8	8.5	6.0	7.8	
28	3572050874	35CTN1	Mai Ho ấ ng	Phi	12/03/1993			0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
29	3572050875	35CTN1	Nguy n Th M	Th nh	10/02/1993			7.0			7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
30	3572050876	35CTN1	Ng» Qu c	Th ng	03/02/1992			0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
31	3572050877	35CTN1	Ph m	Duy	18/12/1992			9.0			9.0	2.7	7.0	4.9	7.6	
32	3572050878	35CTN1	Nguy n Th H ng	Huy n	19/10/1993			10.0			10.0	3.0	8.5	6.0	9.0	
33	3572050879	35CTN1	H ấ nh Qu c	Thu n	10/09/1992			6.0			6.0	1.8	7.5	5.3	7.1	
34	3572050881	35CTN1	Tr n Th Th ấ y	Trang	11/06/1993			10.0			10.0	3.0	8.0	5.6	8.6	
35	3572050882	35CTN1	L 2 Th Huy n	Trang	10/10/1993			9.0			9.0	2.7	10.0	7.0	9.7	
36	3572050883	35CTN1	H Th Thu	Th o	07/01/1993			6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
37	3572050884	35CTN1	Nguy n Th T ấ c	Đi m	18/01/1993			9.0			9.0	2.7	9.0	6.3	9.0	
38	3572050885	35CTN1	Ph m Th Kim	Y n	15/03/1993			7.0			7.0	2.1	7.5	5.3	7.4	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CTN1 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167220401 - Thanh t ấ n qu c t H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H V ấ T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CH ấ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3572050886	35CTN1	Ng ấ Th	H ng	09/10/1993				9.0			9.0	2.7	9.0	6.3	9.0	
40	3572050889	35CTN1	Tr n C ấ ng	Ph ấ c	01/05/1993				5.0			5.0	1.5	8.0	5.6	7.1	N HP
41	3572050890	35CTN1	Lê Nghi	Qu ấ n	21/09/1993				9.0			9.0	2.7	7.0	4.9	7.6	
42	3572050892	35CTN1	Tr n D ng	Linh	26/01/1993				10.0			10.0	3.0	8.8	6.2	9.2	
43	3572050893	35CTN1	Nguy n Th Thu	Di m	08/01/1993				9.0			9.0	2.7	9.5	6.7	9.4	
44	3572051192	35CTN1	Phan V ấ	Th ấ nh	30/12/1991				5.0			5.0	1.5	7.3	5.1	6.6	N HP
45	3572051348	35CTN1	Nguy n Th Thanh	Xu ấ n	31/07/1993				8.0			8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	
46	3572051352	35CTN1	Phan V ấ	Chi n	10/09/1993				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
47	3572051369	35CTN1	Lê Trà	My	01/08/1993				6.0			6.0	1.8	8.0	5.6	7.4	N HP
48	3572051396	35CTN1	V ấ K p	V ng	28/04/1993				9.0			9.0	2.7	8.5	6.0	8.7	
49	3572051400	35CTN1	L ấ Th	Bé	07/02/1993				9.0			9.0	2.7	9.5	6.7	9.4	
50	3572051415	35CTN1	Ph m Th Thanh	N	27/02/1993				9.0			9.0	2.7	6.0	4.2	6.9	
51	3572051730	35CTN1	Hu ấ nh Ph ng	Qu ấ nh	20/08/1993				8.0			8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
52	3572051739	35CTN1	ấ ấ n Quang Nh	Ng c	21/09/1993				8.0			8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
53	3572051750	35CTN1	Nguy n Th B ấ	Tuy n	26/01/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
54	3572051757	35CTN1	Nguy n Th Tuy t	H nh	18/07/1993				8.0			8.0	2.4	9.3	6.5	8.9	
55	3572051784	35CTN1	Nguy n B ấ i Thu ấ	Trang	06/06/1993				9.0			9.0	2.7	9.0	6.3	9.0	
56	3572051837	35CTN1	Nguy n Th H i	Y n	20/08/1993				8.0			8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	

T ñg s : 56 h c sinh sinh vi²n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ñg Khoa

Gi" o Vi²n B M»n

Gi" o V Khoa